

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ
Ngày: 13-11-2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hùng;

Bà Lê Thị Cúc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/TLST-HNGĐ ngày 29-9-2023; về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31-10-2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Văn Thị Hoàng M, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp Trà N, xã Song L, Huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trương Tấn H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp Tân Trung K, xã Hiếu Tr, Huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Văn Thị Hoàng M trình bày:

Năm 2015, chị kết hôn với anh Trương Tấn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Trung, Huyện Tiểu Cần. Trong quá trình sống chung chị với anh H có 01 con chung tên Trương Thị Ngọc M, sinh ngày 02/4/2016 đang sống chung với anh H.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên nhân xin ly hôn: Vợ chồng sống chung không hạnh phúc, anh H đi làm có tiền là chơi cờ bạc không có phụ giúp gia đình, trong cuộc sống hằng ngày chỉ có một mình chị lo chị còn phải trả nợ thay cho anh H, chị có kHên và cho nhau nhiều cơ hội nhưng anh H không sửa đổi, trước đây chị có nộp đơn ly hôn một lần anh H cũng hứa sửa đổi và chị đã rút lại đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung, khi trở lại sống chung anh H vẫn không thay

đôi, cho nên chị và anh H không còn sống chung từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay, không đoàn tụ được.

Nay chị Văn Thị Hoàng M yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị M xin được ly hôn với anh Trương Tấn H.

Về con chung: Chị M đồng ý giao con chung tên Trương Thị Ngọc M, sinh ngày 02/4/2016 cho anh Trương Tấn H nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Chị Văn Thị Hoàng M có đơn xin vắng mặt.

Ý kiến của bị đơn anh Trương Tấn H trình bày: Năm 2015 anh kết hôn với chị Văn Thị Hoàng M, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Trung, Hện Tiểu Cần. Quá trình sống chung anh với chị M có 01 con chung tên Trương Thị Ngọc M, sinh ngày 02/4/2016 đang sống chung với anh.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên nhân vợ chồng không còn sống chung: Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc, khoảng một năm nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân anh có ham chơi cờ bạc, không phụ giúp vợ lo cho gia đình, chị M có kHên nhiều lần và có cho anh nhiều cơ hội, trước đây chị M có nộp đơn ly hôn và có cho anh cơ hội để sửa đổi nhưng không thành, hiện nay anh với chị M không còn sống chung từ tháng 4 năm 2023 đến nay. Anh còn thương chị M xin đoàn tụ để vợ chồng nuôi dạy con chung, nếu chị M cương quyết ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Trương Thị Ngọc M, sinh ngày 02/4/2016, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

Anh Trương Tấn H có đơn xin vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), giấy khai sinh con, CCCD, Sổ hộ khẩu gia đình (photo); Bị đơn không có cung cấp chứng cứ.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Về con chung: Chị Văn Thị Hoàng M đồng ý giao con chung tên Trương Thị Ngọc M, sinh ngày 02/4/2016 cho anh Trương Tấn H nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung; Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh H không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Văn Thị Hoàng M với anh Trương Tấn H thống nhất khai không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Văn Thị Hoàng M yêu cầu được ly hôn với anh Trương Tấn H; Anh H xin hàn gắn đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn cư trú tại Hện Tiểu Cần theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Chị Văn Thị Hoàng M và anh Trương Tấn H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Văn Thị Hoàng M và anh Trương Tấn H kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Trung, Hện Tiểu Cần theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của chị M với anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống chị M xác định tình trạng hôn nhân của chị với anh H mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh H ham chơi cờ bạc, không phụ lo cho gia đình chị có kHên và cho nhau nhiều cơ hội nhưng anh H không thay đổi, chị và anh H không hàn gắn đoàn tụ được, nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh H; Bị đơn anh H không đồng ý ly hôn, anh thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân anh có ham chơi cờ bạc, không phụ giúp vợ lo cho gia đình, chị M có kHên nhiều lần và có cho anh nhiều cơ hội, trước đây chị M có nộp đơn ly hôn và có cho anh cơ hội để sửa đổi nhưng không thành, hiện nay anh với chị M không còn sống chung từ tháng 4 năm 2023 đến nay, anh còn thương chị M xin đoàn tụ để vợ chồng nuôi dạy con chung, nếu chị M cương quyết ly hôn anh không có ý kiến, nhưng anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi chung.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết anh H không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ, Tòa án đã tiến hành hòa giải, phân tích, giải thích pháp luật về tình nghĩa vợ chồng, trách nhiệm của anh, chị đối với gia đình và các con chung để anh, chị cố gắng hàn gắn lại cuộc hôn nhân, nhưng chị M vẫn cương quyết xin ly hôn với anh H, cho nên mục đích hôn nhân của chị M và anh H không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh H.

[3] *Về con chung*: Chị M với anh H có 01 người con chung tên Trương Thị Ngọc M, sinh ngày 02/4/2016 đang sống chung với anh H, chị M đồng ý giao cháu Mai cho anh H nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết anh H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, cháu Mai có nguyện vọng được sống chung với anh H. Sự thỏa thuận này của chị M với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Anh H không có yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Văn Thị Hoàng M với anh Trương Tấn H thống nhất khai không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Văn Thị Hoàng M.

1. Về hôn nhân: Cho chị Văn Thị Hoàng M được ly hôn với anh Trương Tấn H.

2. Về con chung: Chị Văn Thị Hoàng M đồng ý giao con chung tên Trương Thị Ngọc M, sinh ngày 02/4/2016 cho anh Trương Tấn H nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung; Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Văn Thị Hoàng M và anh Trương Tấn H thống nhất khai không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Văn Thị Hoàng M phải chịu 300.000 đồng án phí, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017121, ngày 27-6-2023 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Chị M đã nộp đủ án phí.

Anh Trương Tấn H không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Hện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS Hện Tiểu Cần;
- UBND xã Hiếu Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Châm